

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV22B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH004028** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Côn trùng nông nghiệp**
Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2256201161347	Nguyễn Phương Bắc	20/12/2007			8	8.5	8.5	8.0	8.0		5.5		6.6
2	2256201161348	Trần Văn Chí Bình	14/12/2007			8.5	8.5	8.5	8.5	8.0		5.5		6.7
3	2256201161349	Nguyễn Văn Bùng	07/04/2007			6	5	5.0	5.0	5.0		0.0	0.0	2.1
4	2256201161350	Vũ Hoàng Danh	28/09/2007			8	8	8.5	8.5	8.5		5.5		6.7
5	2256201161351	Thiều Thị Thùy Dung	16/03/2007			5	6	6.0	5.0	6.0		5.5		5.6
6	2256201161352	Phạm Trường Duy	23/10/2006			8	6	6.0	5.0	6.0		5.0		5.4
7	2256201161353	Nguyễn Thị Thảo Duyên	12/08/2007			8.5	6	8.5	8.0	5.0		5.5		6.2
8	2256201161355	Bùi Thành Đạt	26/09/2007			5	6	6.0	8.0	6.0		5.0		5.6
9	2256201161358	Trần Phạm Thanh Hải	09/02/2007			8.5	8.5	8.5	8.5	8.0		5.5		6.7
10	2256201161360	Trần Văn Hậu	27/07/2007			8.5	8.5	8.0	8.5	8.0		5.5		6.6
11	2256201161361	Dương Quốc Hùng	26/04/2007			8	5	5.0	5.0	5.0		0.0	0.0	2.2
12	2256201161363	Đồng Thị Như Huỳnh	11/06/2007			8.5	8.5	9.0	9.0	8.0		5.5		6.8
13	2256201161364	Nguyễn Hữu Khải	01/12/2007			8.5	6	7.0	8.5	8.0		5.5		6.4
14	2256201161365	Nguyễn Phương Chấn Khang	06/04/2007			5	5	5.0	5.0	5.0		0.0	0.0	2.0
15	2256201161366	Nguyễn Đăng Khoa	21/07/2007			6	8	5.0	5.0	5.0		0.0	0.0	2.2
16	2256201161727	Nguyễn Thanh Hiệp	02/06/2007			8	8.5	8.5	7.5	8.5		5.5		6.6

Châu Đốc, ngày 15 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Quốc Trinh